NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ 2 MÔN TIN HỌC 6

Câu 1. Những tác hại có thể gặp khi sử dụng Internet?

a) máy tính có thể nhiễm virus

b) lười suy nghĩ, nghiện Internet, tiếp nhận thông tin giả mạo

c) có hành vi xấu, bị đánh cắp thông tin cá nhân

d) tất cả các câu trên đều đúng

Câu 2. Cho biết điều nào sau đây không phải là thông tin cá nhân?

a) họ tên b) ngày tháng năm sinh c) tên thú cưng d) địa chỉ nhà/cơ quan

Câu 3. Hãy chọn việc cần làm để chia sẻ thông tin an toàn và hợp pháp?

a) chọn lọc thông tin để tiếp nhận, tránh những thông tin sai sự thật, giả mạo

b) đăng ý kiến cá nhân lên mạng xã hội, diễn đàn tùy thích

c) chia sẻ mọi thông tin dù nó chưa được kiểm chứng

d) lan truyền tin giả làm tổn thương hay xúc phạm người khác

Câu 4. Trong hộp thoại Find and Replace, ô Find what chứa nội dung gì?

a) cụm từ cần tìm b) cụm từ không tìm thấy

c) cụm từ sẽ thay thế d) bỏ qua cụm từ vừa tìm

Câu 5:

Nếu em chọn phần văn bản chữ đậm và nháy nút lệnh

, phần văn bản đó sẽ trở thành:

A. Thành chữ đậm B. Thành chữ không đậm

C. Chữ gạch chân D. Chữ vừa đậm vừa nghiêng

Câu 6: Nút lệnh nào sau đây dùng để giãn khoảng cách dòng trong đoạn :

A. B. C. D.

Câu 7: Trong bảng biểu, để thay đổi độ cao của hàng, em kéo thả chuột khi con trỏ chuột có hình nào dưới đây:

A. . B. . C. . D. .

Câu 8. Công cụ Insert Above có công dụng gì?

a) chèn thêm một hàng bên trên hàng hiện thời

b) chèn thêm một hàng bên dưới hàng hiện thời

c) chèn thêm một cột bên trái cột hiện thời

d) chèn thêm một cột bên phải cột hiện thời

Câu 9: Cấu trúc một sơ đồ tư duy gồm?

A. Tên của các chủ đề phụ (triển khai từ ý của chủ đề chính).

B. Tên của chủ đề trung tâm (chủ đề chính).

C. Các ý chi tiết của chủ đề nhánh.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 10. Chọn phát biểu thể hiện ưu điểm của phần mềm sơ đồ tư duy.

a) nhanh hơn vẽ tay

b) có thể sửa chữa sơ đồ tư duy mà không để lại dấu vết

c) có thể in ra nhiều bản trên giấy và dùng máy chiếu cho nhiều người xem

d) tất cả các phát biểu trên đều đúng

Câu 11. Phần mềm diệt virus là gì?

a) là công cụ hữu hiệu có tác dụng phát hiện virus máy tính

b) là phần mềm có tác dụng ngăn chặn virus máy tính

c) là phần mềm có tác dụng loại bỏ virus máy tính

d) tất cả các câu trên đều đúng

Câu 12. Chọn phát biểu đúng trong những câu sau đây?

a) nên cho người lạ biết tên trường đang học, tên cơ quan bố mẹ đang công tác

b) danh sách học sinh trong lớp học nên được công bố rộng rãi trên website

c) chỉ người lớn mới cần bảo vệ thông tin cá nhân, học sinh thì chưa cần bảo vệ thông tin cá nhân

d) nên tắt tính năng lưu mật khẩu tự động khi sử dụng máy tính của người khác

Câu 13. Khi đăng nhập mật khẩu trên máy tính, chúng ta cần thực hiện những gì để an toàn?

a) tắt chế độ gõ tiếng Việt

b) bật chế độ hiển thị mật khẩu

c) chọn chế độ không lưu mật khẩu tự động d) không thực hiện thao tác gì cả

Câu 14. Trong hộp thoại Find and Replace, ô Replace with chứa nội dung gì?

a) cụm từ cần tìm

b) cụm từ không tìm thấy

c) cụm từ sẽ thay thế cho cụm từ trong ô Find what

d) cụm từ sẽ bị thay thế

Câu 15: Nếu em chọn phần văn bản chữ đậm và nháy nút lệnh , phần văn bản đó sẽ trở thành:

A. Thành chữ đậm B. Thành chữ không đậm

C. Chữ gạch chân D. Chữ vừa đậm vừa nghiêng

Câu 16: Nút lệnh nào sau đây dùng để căn lề bên phải cho đoạn văn đã chọn:

A. B. C. D.

Câu 17: Trong bảng biểu, để thay đổi độ rộng của cột, em kéo thả chuột khi con trỏ chuột có hình nào dưới đây:

A. . B. . C. . D. .

Câu 18. Công cụ Insert Left có công dụng gì?

a) chèn thêm một hàng bên trên hàng hiện thời

b) chèn thêm một hàng bên dưới hàng hiện thời

c) chèn thêm một cột bên trái cột hiện thời

d) chèn thêm một cột bên phải cột hiện thời

Câu 19: Cách tạo sơ đồ tư duy?

A. Vẽ thủ công. B. Sử dụng phần mềm máy tính.

C. Cả A, B đều sai. D. Cả A, B đều đúng.

Câu 20. Sơ đồ tư duy có ích trong những trường hợp nào sau đây?

a) tóm tắt ý chính của một bài phát biểu

b) viết một lá thư cho bạn thân

c) tính toán chi phí cho một hoạt động

d) tạo một danh sách lớp

Câu 21: Hãy nối các nội dung cột A tương ứng với các nội dung cột B cho phù hợp:

A	B
1.	a. In Đậm
2.	b. In nghiêng
3.	c. Gạch chân
4.	d. Tô màu chữ